

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/DS-ST

Ngày: 04/5/2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Phan Thị Thiện.

2- Ông Nguyễn Đình Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 04/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST-DS ngày 15/01/2018 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà H' N Niê (Mí X), sinh năm 1972

Địa chỉ: Buôn P, xã Ea K huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2. Bị đơn: Bà H' Y Byă, sinh năm 1964

Địa chỉ: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Hoài Q, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 79 đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (theo văn bản ủy quyền ngày 18/01/2018) - có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà H'K Bdap, sinh năm 1984

Địa chỉ: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Công H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số nhà 79 đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (theo văn bản ủy quyền ngày 19/01/2018) - có mặt

4. Người làm chứng:

Bà Đinh Thị Quỳnh U- sinh năm 1976

Trú tại: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

Ông Y Y Byă – sinh năm 1969

Trú tại: Buôn Ea K, xã Ea B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của bà H'N Niê trình bày như sau:**

Lần thứ nhất: Ngày 10/4/2017 có cho bà H'Y Byă vay số tiền 65.000.000 đồng mục đích là trả nợ cho bà H'K Bdap, có thỏa thuận miệng lãi suất là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, hẹn trả nợ sau 10 ngày. Khi vay có viết giấy vay nợ đã đọc lại cho bà H'Y Byă nghe và ký vào giấy. Còn bà H'K Bdap đã điền chỉ vào “bên chịu trách nhiệm” trong giấy vay tiền sau khi không vay được tiền ngân hàng, mục đích là cùng nghĩa vụ trả nợ với H'Y Byă.

Lần thứ hai: Ngày 11/9/2017 vay thêm số tiền 7.000.000 đồng. Khi vay mượn có làm giấy vay tiền, có thỏa thuận miệng lãi suất là 30.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng, hẹn trả nợ sau 20 ngày kể từ ngày lập giấy vay tiền. Khi vay có viết giấy vay nợ bà H'Y Byă đã ký vào giấy vay tiền.

Lần thứ ba: Đến ngày 24/9/2017 bà H'Y Byă gọi điện thoại vay thêm số tiền 2.690.000 đồng để nộp thuế làm giấy chứng nhận QSD đất, không lập thành giấy vay nợ riêng mà ghi vào giấy vay ngày 11/9/2017 có bà Đinh Thị Quỳnh U làm chứng. Khi vay tiền bà H'Y Byă có cầm cố cho bà H'N Niê 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin cụ thể:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BD 208669 mang tên ông Y B Mlô và bà H'K Bdap; sổ hộ khẩu gia đình, giấy chứng minh nhân dân của bà H'K Bdap.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Y B Mlô và bà H K Bdap; Hộ khẩu gia đình, chứng minh nhân dân (tất cả đều bản gốc)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CI 137130 mang tên bà H'Y Byă;

Đến hạn trả nợ bà H'N Niê đến đòi nhiều lần nhưng bà H'Y Byă không chịu trả nợ do đó bà H'N Niê khởi kiện yêu cầu bà H'Y Byă phải trả cho bà số tiền 74.690.000 đồng tiền gốc, lãi suất tính theo quy định của pháp luật cho đến khi trả hết nợ. Sau khi trả nợ xong bà H'N Niê sẽ trả lại các loại giấy tờ đã cầm cố.

*** Theo bản tự khai, biên bản đối chất, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Q trình bày như sau:**

Đối với khoản tiền vay trong giấy vay đề ngày 10/4/2017, bà H'Y Byă không vay tiền của bà H'N Niê mà thực chất là bà H'K Bdap vay tiền của bà H'N Niê để trả nợ Ngân hàng. Trong giấy vay đề H'Y Byă và H'K Bdap là vợ chồng là không đúng. Bà H'K Bdap vay số tiền 44.000.000 đồng chứ không phải vay số tiền 65.000.000 đồng như bà H'N Niê đã trình bày. Bà H'Y Byă tham gia với vai trò là người làm chứng. Chữ viết "người chịu trách nhiệm" là do ai ghi thì bà H'Y Byă không biết, khi ghi cụm từ này thì bà H'Y Byă trở thành người chịu trách nhiệm trả nợ cho bà H'N Niê là không đúng. Việc vay tiền là do bà H'K Bdap vay của bà H'N Niê.

Đối với giấy 11/9/2017 thực chất bà H'Y Byă không vay tiền của bà H'N Niê mà số tiền 7.000.000 đồng là tiền thỏa thuận chi phí dịch vụ đi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (còn gọi là bìa đỏ), phía bà H'N Niê chịu trách nhiệm đi làm bìa đỏ cho bà H'Y Byă, bà H'Y Byă đồng ý trả tiền. Khi làm xong bìa đỏ thì bà H'Y Byă đến yêu cầu bà H'N Niê nhận số tiền 7.000.000 đồng và giao bìa đỏ

nhưng bà H'N Niê không đồng ý, mà yêu cầu bà H'Y Byă phải trả số tiền 72.000.000 đồng thì bà H'N Niê mới đưa bìa đồ. Bà H'Y Byă không đồng ý.

Đối với yêu cầu trả số tiền 2.690.000 đồng ngày 24/9/2017 thì bà H'Y Byă không đồng ý, vì không mượn tiền, trong giấy vay do bà H'N Niê tự ý ghi thêm vào giấy vay ngày 11/9/2017 là không khách quan.

Tóm lại, đối với yêu cầu khởi kiện đòi số tiền 74.690.000 đồng gốc và lãi suất bà H'Y Byă chỉ đồng ý trả 7.000.000 đồng nhưng với điều kiện bà H'N Niê phải trả lại 03 bìa đồ và giấy tờ khác đã cầm cố cho bà H'Y Byă. Các khoản yêu cầu khác không chấp nhận.

Ngày 09/4/2018 bà H'Y Byă có làm đơn phản tố gửi đến Tòa án sau khi biết được bà H'N Niê làm đơn xin thay đổi yêu cầu khởi.

*** Theo bản tự khai, biên bản đối chất, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H trình bày như sau:**

Đối với giấy vay tiền đề ngày 10/4/2017 vay số tiền 65.000.000 đồng bà H'K Bdap thừa nhận có vay nhưng chỉ vay số tiền 44.000.000 đồng, mục đích vay là để trả nợ ngân hàng, sau khi trả nợ xong thì vay lại để trả nợ cho bà H'N Niê nhưng Ngân hàng không cho vay lại vì chồng H'K Bdap đã chết nên đã giao bìa đồ, hộ khẩu, chứng minh nhân dân cho bà H'N Niê cầm cố, bà H'K Bdap không biết chữ nên đã điểm chỉ vào giấy vay ngày 10/4/2017 còn số tiền do bà H'N Niê ghi vào nên bà H' K Bdap không biết. Nay bà H'N Niê khởi kiện đòi số tiền 65.000.000 đồng thì bà H'K Bdap chỉ đồng ý trả số tiền 44.000.000 đồng và yêu cầu bà H'N Niê phải trả lại các giấy tờ đã cầm cố, số tiền còn lại không đồng ý trả. Bà H'Y Byă là người làm chứng cho sự việc vay mượn tiền nêu trên, chứ bà H'Y Byă không liên quan đến khoản tiền vay 65.000.000 đồng như bà H'N Niê đã trình bày. Đối với phần lãi suất không đồng ý trả vì trong giấy vay tiền hai bên không thỏa thuận về lãi suất.

Đối với khoản số tiền vay 7.000.000 đồng và số tiền 2.690.000 đồng bà H'K Bdap không liên quan nên không có trách nhiệm phải trả nợ.

Người làm chứng ông Y Y Byă trình bày: năm 2013 ông có cho bà H'Y Byă vay số tiền 50.000.000 đồng. Đến năm 2016 bà H'Y Byă đã trả cho ông số tiền 15.000.000 đồng. Đến tháng 4/2017 ông Y Y gọi điện đòi nợ thì bà H'Y Byă nói vay tiền của bà H'N Niê để trả nợ và sau đó bà H'Y Byă đã trả cho ông số tiền 20.000.000 đồng.

Bà Đinh Thị Quỳnh U là người làm chứng đối với khoản vay 2.690.000 đồng đã rút tại phiên tòa nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện nên không cần thiết phải tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, bà H'N Niê ý kiến:

Tôi có cho bà H'Y Byă vay số tiền 65.000.000 đồng tiền mặt tại nhà tôi, khi vay bà H'Y Byă nói là để trả nợ ngân hàng cho bà H' K Bdap, khi Ngân hàng cho vay lại sẽ trả tiền gốc và lãi suất cho tôi. Nhưng sau khi bà H'Y Byă chở bà H'K Bdap đi trả nợ ngân hàng xong làm thủ tục vay lại không được nên bà H'Y Byă nói

bà đưa giấy vay tiền ra cho bà H'K Bdap điểm chỉ vào để cùng chịu trách nhiệm trả nợ chung. Do đó bà H'K Bdap là người điểm chỉ sau khi bà H'Y Byă ký vào giấy vay tiền, nên hai bà phải trả nợ cho tôi. Nay tôi kiện yêu cầu bà H'Y Byă và bà H'K Bdap phải trả nợ gốc và lãi suất. Phía bà H'Y Byă phải trả thêm số tiền 7.000.000 đồng và lãi suất. Riêng số tiền 2.690.000 đồng xin rút yêu cầu tại phiên tòa.

- Ông Q có ý kiến: Bà H'Y Byă không nhận số tiền 65.000.000 đồng của bà H'N Niê mà do bà H'N Niê đi trả nợ ngân hàng cho bà H'K Bdap, bà H'Y Byă ký vào giấy vay tiền với tư cách là người làm chứng, chữ viết “người chịu trách nhiệm” trong giấy vay là do bà H'N Niê viết sau là không trung thực khách quan nên không chấp nhận trả nợ đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện về số tiền 65.000.000 đồng đòi nợ bà H'Y Byă. Đồng ý trả nợ số tiền 7.000.000 đồng nhưng điều kiện phải trả tất cả các giấy tờ đã cầm cố hiện bà H'N Niê đang giữ. Đối với việc rút yêu cầu khởi kiện số tiền 2.690.000 đồng nhất trí, không có ý kiến khác.

Ông H có ý kiến: Đối với số tiền 65.000.000 đồng theo giấy vay tiền đề ngày 10/4/2017 bà H'K Bdap thừa nhận có vay nhưng chỉ vay số tiền 44.000.000 đồng, mục đích vay là để trả nợ ngân hàng. Nay bà H'N Niê khởi kiện thì bà H'K Bdap đồng ý trả số tiền 44.000.000 đồng, phía bà H'N Niê phải trả lại các bìa đỏ, hộ khẩu, chứng minh nhân dân cho bà H'K Bdap.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin trình bày quan điểm như sau:

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi HĐXX tiến hành nghị án, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về thủ tục tố tụng, Viện kiểm sát cho rằng theo đơn khởi kiện bà H'N Niê khởi kiện bà H'Y Byă không kiện bà H'K Bdap, nên chỉ giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện.

Về nội dung: Căn cứ các điều 463, khoản 4 điều 466, 468 BLDS 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc bà H'Y Byă phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà H'N Niê số tiền gốc 72.000.000đ và lãi suất phát sinh được tính khi nguyên đơn có đơn khởi kiện theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định. Trường hợp bà H'K Bdap có nguyện vọng trả nợ số tiền 44.000.000 đồng cho bà H'N Niê thì có thể chuyển tiền cho bà H'Y Byă số tiền này hoặc cùng bà H'Y Byă đi trả nợ cho bà H'N Niê.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và lời tranh luận của đương sự tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Xác định quan hệ pháp luật là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cư Kuin, tỉnh

Đắc Lắc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật: Tại phiên tòa bà H'N Niê xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 2.690.000 đồng, được phía bị đơn đồng ý nên cần chấp nhận. Thời điểm các bên thực hiện giao dịch là các ngày 10/4/2017, 11/9/2017 nên áp dụng BLDS 2015 để giải quyết về nội dung vụ án.

[3] Về tố tụng:

Ngày 09/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin nhận được đơn phản tố của bà H'Y Byă có nội dung không đồng ý trả nợ cho bà H'N Niê. Qua xem xét nhận thấy đơn phản tố vi phạm thời hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 200 BLTTDS năm 2015, làm sau khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (ngày 23/3/2018) và cùng ngày Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử (ngày 09/4/2018) nên không xem xét nội dung phản tố.

[3] Về nội dung:

Căn cứ vào các chứng cứ, giấy vay nợ và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

Ngày 10/4/2017 bà H'N Niê có cho bà H'Y Byă vay số tiền 65.000.000 đồng, khi vay tiền các bên có ký kết hợp đồng vay tài sản (giấy vay tiền), không thể hiện lãi suất, hạn trả nợ sau 10 ngày kể từ ngày vay. Bà H'N Niê là người viết giấy bà H'Y Byă và bà H'K Bdap đã ký và điểm chỉ xác nhận vào giấy vay tiền.

Ngày 11/9/2017 vay thêm số tiền 7.000.000 đồng khi vay tiền các bên có ký kết hợp đồng vay tài sản (giấy vay tiền), không thể hiện lãi suất, hạn trả nợ sau 20 ngày kể từ ngày vay. Bà H'N Niê là người viết giấy phía bà H'Y Byă ký xác nhận vào giấy vay tiền.

Đến hạn trả nợ bà H'N Niê đã đòi nhiều lần nhưng bà H'Y Byă, bà H'K Bdap không chịu trả nợ do đó bà H'N Niê khởi kiện yêu cầu bà H'Y Byă và bà H'K Bdap là người có nghĩa vụ liên quan phải trả nợ gốc và lãi suất tính theo quy định của pháp luật là đúng.

Tuy nhiên quá trình tham gia tố tụng bà H'Y Byă và bà H'K Bdap khai nại không thống nhất đổ trách nhiệm lẫn nhau nên Hội đồng xét xử cần cân nhắc xem xét từng khoản vay để buộc nghĩa vụ trả nợ cho đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền vay 65.000.000 đồng phía bà H'Y Byă nại rằng khi vay bà H'K Bdap đứng ra nhận tiền với số tiền 44.000.000 đồng để trả nợ Ngân hàng và điểm chỉ xác nhận vào giấy vay tiền của bà H'N Niê, còn bà H'Y Byă ký với tư cách là người làm chứng là không chấp nhận. Bởi lẽ khi vay tiền bà H'N Niê xác định chỉ giao dịch với bà H'Y Byă với mục đích vay tiền về để trả nợ Ngân hàng cho bà H'K Bdap với số tiền 45.000.000 đồng và số tiền còn lại trả nợ cho ông Y

Y Byă. Sau khi Ngân hàng cho vay lại thì trả nợ cho bà H'N Niê, nhưng do chồng bà H'K Bdap bị chết nên Ngân hàng không cho vay lại do đó các bên đã thỏa thuận yêu cầu bà H'N Niê đưa giấy vay tiền để bà H'K Bdap điểm chỉ vào bên “Người có trách nhiệm” là người phải có nghĩa vụ cùng bà H'Y Byă trả nợ khi đến hạn cho bà H'N Niê. Ngoài ra ông Phạm Hoài Q đại diện theo ủy quyền của bà H'Y Byă còn nại rằng bà H'Y Byă không nhận tiền mặt của bà H'N Niê và chữ viết “Người chịu trách nhiệm” là do bà H'N Niê tự ghi sau để bắt bà H'Y Byă trả tiền là không đúng thực tế, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà H'N Niê nhưng ông không xuất trình được chứng cứ gì chứng minh cho lời khai nại nêu trên nên không có cơ sở chấp nhận. Trong số tiền vay nói trên bà H'K Bdap thừa nhận phần bà vay 44.000.000 đồng và đồng ý trả nợ cho bà H'N Niê được bà H'Y Byă công nhận nên cần buộc bà H'K Bdap phải có trách nhiệm trả nợ khoản tiền này là hợp lý. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử cần buộc bà H'Y Byă và bà H'K Bdap cùng liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho bà H'N Niê là đúng đắn.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng là khoản tiền vay riêng của bà H'Y Byă, được bà H'Y Byă đồng ý trả nợ nhưng yêu cầu bà H'N Niê phải trả lại 03 các giấy chứng nhận QSD đất, sổ hộ khẩu gia đình, chứng minh nhân dân đã cầm cố, phía bà H'N Niê không đồng ý do đó cần buộc bà H'Y Byă phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn khoản này là đúng đắn.

Về lãi suất: Trong hợp đồng vay tài sản không thể hiện và các bên có tranh chấp, bên nguyên đơn thì cho rằng có thỏa thuận lãi suất miệng 4.000 đồng/1.000.000/ngày nhưng phía bị đơn không đồng ý nên theo quy định của pháp luật được tính lãi suất 10%/năm/khoảng tiền vay. Tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến ngày xét xử, được tính như sau:

$(65.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 399 \text{ ngày}) : 30 = 7.175.350 \text{ đồng}$ (phần bà H'K Bdap là 4.857.160 đồng đối với khoản vay 44.000.000 đồng, phần còn lại bà H'Y Byă phải chịu là 2.318.190 đồng)

$(7.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 233 \text{ ngày}) : 30 = 451.240 \text{ đồng}$

Hội đồng xét xử không thể chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin về việc buộc riêng bà H'Y Byă phải trả nợ cho nguyên đơn và lãi suất tính mức lãi cơ bản do ngân hàng Nhà nước quy định, thời gian tính từ ngày nguyên đơn làm đơn khởi kiện. Vì lý do sau:

Ngày 26/12/2017 bà H'N Niê làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 10/01/2018, theo đơn kiện đồng bị đơn bà H'Y Byă, bà H'K Bdap và ông Y M Niê đều trú tại: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Đơn khởi kiện yêu cầu trả nợ số tiền 65.000.000 đồng vay ngày 10/4/2017; số tiền 7.000.000 đồng vay ngày 11/9/2017 và số tiền 2.690.000 đồng vay ngày 24/9/2017. Tòa án đã thụ lý vụ án báo đương sự lên làm việc, đến ngày 28/3/2018 bà H'N Niê có đơn xin thay đổi nội dung khởi kiện “*xác định bà H'K Bdap và ông Y M Niê là người liên quan*” trong vụ án. Người đại diện theo ủy quyền của ông Y M Niê cho rằng ông Y M

Niê không liên quan vì không biết việc bà H' Y Byă (vợ ông) vay tiền của bà H'N Niê và không ký vào giấy vay tiền nên không có trách nhiệm trả nợ, do đó Tòa án không đưa ông Y M Niê vào tham gia tố tụng. Đối với bà H'K Bdap nguyên đơn xác định là người có nghĩa vụ liên quan. Bởi lẽ căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 10/4/2017 và lời trình bày của bà H'N, thì bà H'Y vay của bà số tiền 65.000.000 đồng để trả nợ tiền vay Ngân hàng cho bà H'K, nhưng do Ngân hàng không cho vay lại nên các bên đã thỏa thuận đưa giấy vay cho bà H'K điền chỉ vào bên "người chịu trách nhiệm" là người cùng chịu trách nhiệm trả nợ chung với bà H'Y Byă khi đến hạn trả nợ. Tại phiên tòa bà H'N Niê trình bày rõ là yêu cầu bà H'Y và bà H'K phải trả nợ gốc và lãi suất. Quá trình tham gia tố tụng bà H'K cũng thừa nhận có vay bà H'N số tiền 44.000.000 đồng để trả nợ cho Ngân hàng chứ không phải là 65.000.000 đồng như giấy vay tiền đã ghi, nay bà H'N khởi kiện thì bà đồng ý trả nợ số tiền 44.000.000 đồng (điều này được bà H'Y thừa nhận) nhưng phía bà H'N không đồng ý. Mặt khác phía bà H'K chỉ đồng ý trả nợ cho H'N chứ không đồng ý giao tiền cho bà H'Y để trả nợ. Do đó không thể buộc riêng một mình bà H'Y phải trả nợ cho cả khoản vay của bà H'K như Viện kiểm sát đề nghị, mà cần buộc trách nhiệm liên đới cùng phải trả nợ cho nguyên đơn thì mới đảm bảo công bằng và đúng pháp luật.

- Về lãi suất, tại khoản 4 Điều 466 BLDS năm 2015 quy định *"Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác"*

Khoản 2 Điều 468 BLDS quy định "Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ"

Khoản 1 Điều 468 BLDS quy định "Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất."

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực"

Về án phí: Bà H'Y Byă và bà H'K Bdap phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 463, khoản 4 Điều 466, Điều 468 BLDS 2015

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H'N Niê.

Chấp nhận rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà H'N Niê đối với số tiền 2.690.000 đồng và đình chỉ xét xử.

Buộc bà H'Y Byă và bà H'K Bdap phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà H'N Niê số tiền 72.000.000 đồng tiền gốc và 7.626.590 đồng lãi. Chia theo phần bà H'K Bdap phải trả số tiền 44.000.000 đồng gốc và 4.857.160 đồng tiền lãi. Bà H'Y Byă phải trả số tiền 28.000.000 đồng gốc và 2.769.430 đồng tiền lãi

Bà H'N Niê có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BD 208669 do UBND huyện Cư Kuin cấp ngày 13/10/2011 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD208668 do UBND huyện Cư Kuin cấp ngày 13/01/2011 đều mang tên Y B Mlô và bà H'K Bdap; Sổ hộ khẩu gia đình chủ hộ bà H'K Bdap, chứng minh nhân dân đứng tên bà H'K Bdap (tất cả là bản gốc) cho bà H'K Bdap sau khi trả nợ xong.

Bà H'N Niê có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CL 137350 do UBND huyện Cư Kuin cấp ngày 05/10/2017 mang tên bà H'Y Byă sau khi trả nợ xong.

Áp dụng quy định tại Điều 357 BLDS 2015 để tính lãi suất trong quá trình thi hành án.

Về án phí: Bà H'Y Byă phải chịu 1.538.471 đồng án phí DSST

Bà H'K Bdap phải chịu 2.442.858 đồng án phí DSST.

Bà H'N Niê được nhận lại số tiền 1.986.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0001289 ngày 11/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ LỢI